

Số: /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2025

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 333/TTCP-KHTH ngày 11/3/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra Quý I năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả cụ thể như sau:

#### Phần I

### KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2025

#### I. CÔNG TÁC THANH TRA

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai 119 cuộc thanh tra, trong đó: 73 cuộc thanh tra hành chính và 46 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 2.337 triệu đồng<sup>1</sup>, kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 1.721 triệu đồng<sup>2</sup>, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 768 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 616 triệu đồng<sup>3</sup>; kiến nghị thu hồi 616,4 ha đất các loại và kiến nghị xử lý hành chính đối với 04 tổ chức và 04 cá nhân; Kết quả đã thu hồi nợ ngân sách nhà nước 1.326 triệu đồng/2.489 triệu đồng, đạt 53%<sup>4</sup>, đã xử lý khác về kinh tế 616 triệu đồng/616 triệu đồng, đạt 100%<sup>5</sup>, đã tiến hành xử lý hành chính đối với 04 tổ chức và 02 cá nhân. Kết quả cụ thể như sau:

##### 1. Thanh tra hành chính

###### a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr):

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai 73 cuộc thanh tra gồm 49 cuộc kỳ trước chuyển sang và 24 cuộc triển khai mới trong kỳ, trong đó

<sup>1</sup> Trong đó 2.337 triệu đồng qua thanh tra hành chính.

<sup>2</sup> Trong đó 1.721 triệu đồng qua thanh tra hành chính.

<sup>3</sup> Trong đó 616 triệu đồng qua thanh tra hành chính.

<sup>4</sup> 597/1.721 triệu đồng qua thanh tra hành chính; 768/768 triệu đồng qua thanh, kiểm tra chuyên ngành (thu hồi tiền và tài sản quy thành tiền 0 triệu đồng, số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã nộp 768/768 triệu đồng).

<sup>5</sup> Trong đó 616/616 triệu đồng qua thanh tra hành chính; 0 triệu đồng qua thanh, kiểm tra chuyên ngành.

68 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 05 cuộc thanh tra đột xuất<sup>6</sup>.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr):

Đã kết thúc, ban hành 53 kết luận thanh tra/49 cuộc tại 88 đơn vị<sup>7</sup>. Qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 2.337 triệu đồng và 616,4 ha đất các loại. Căn cứ vào nội dung, tính chất sai phạm Thanh tra các cấp đã kiến nghị xử lý, cụ thể như sau:

- Xử lý về kinh tế: Kiến nghị thu hồi, nộp vào ngân sách nhà nước 1.721 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác về kinh tế 616 triệu đồng và kiến nghị thu hồi 616,4 ha đất các loại<sup>8</sup>.

- Xử lý về trách nhiệm: Kiến nghị xử lý hành chính đối với 04 tổ chức và 04 cá nhân<sup>9</sup>.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr):

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo là 70 kết luận; trong đó 17 kết luận chưa thực hiện xong từ kỳ trước từ trước chuyển sang và 53 kết luận trong kỳ.

- Tiến độ thực hiện kết luận: 55/70 kết luận đã hoàn thành, 15 kết luận đang trong thời gian thực hiện.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Về kinh tế: Đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 597 triệu đồng/1.721 triệu đồng<sup>10</sup>; xử lý khác về kinh tế 616/616 triệu đồng<sup>11</sup>.

+ Về trách nhiệm: Đã tiến hành xử lý hành chính đối với 04 tổ chức và 02 cá nhân<sup>12</sup>.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp

<sup>6</sup> (1) Thanh tra tỉnh: Triển khai 17 cuộc thanh tra, gồm 11 cuộc kỳ trước chuyển sang và 06 cuộc triển khai mới trong kỳ, trong đó 14 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 03 cuộc đột xuất (2) Thanh tra cấp sở: Triển khai 11 cuộc thanh tra, gồm 09 cuộc kỳ trước chuyển sang và 02 cuộc triển khai mới trong kỳ, trong đó 11 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 0 cuộc đột xuất; (3) Thanh tra cấp huyện: Triển khai 45 cuộc thanh tra, gồm 29 cuộc kỳ trước chuyển sang và 16 cuộc triển khai mới trong kỳ, trong đó 43 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 02 cuộc thanh tra đột xuất.

<sup>7</sup> (1) Thanh tra tỉnh: Ban hành 07 kết luận thanh tra/06 cuộc tại 37 đơn vị; (2) Thanh tra cấp sở: Ban hành 07 kết luận thanh tra/07 cuộc tại 07 đơn vị (3) Thanh tra cấp huyện: Ban hành 39 kết luận thanh tra/36 cuộc tại 44 đơn vị.

<sup>8</sup> (1) Thanh tra tỉnh: Qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 1.955 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.439 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác về kinh tế 516 triệu đồng, và kiến nghị thu hồi 616,4 ha đất các loại; (2) Thanh tra cấp huyện: qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 382 triệu đồng; kiến nghị thu hồi, nộp ngân sách nhà nước 282 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác về kinh tế 100 triệu đồng.

<sup>9</sup> Thanh tra cấp huyện: Kiến nghị xử lý hành chính đối với 04 tổ chức và 04 cá nhân.

<sup>10</sup> (1) Thanh tra tỉnh: 315 triệu đồng/1.439 triệu đồng và kiến nghị thu hồi 616,4 ha đất các loại; (3) Thanh tra cấp huyện: 282 triệu đồng/282 triệu đồng;

<sup>11</sup> (1) Thanh tra tỉnh: xử lý khác 516 triệu đồng/516 triệu đồng; (2) Thanh tra cấp huyện: 100 triệu đồng/100 triệu đồng;

<sup>12</sup> Đã xử lý hành chính theo Kết luận của Thanh tra cấp huyện đối với 04 tổ chức và 02 cá nhân.

luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN):

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Đã triển khai 23 cuộc thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, gồm 17 cuộc kỳ trước chuyển sang và 06 cuộc triển khai mới trong kỳ; đã kết luận 07 cuộc tại 07 đơn vị, đang thanh tra tại 16 đơn vị<sup>13</sup>.

- Kết quả thanh tra: Qua thanh tra đã chỉ ra và kiến nghị các đơn vị khắc phục một số tồn tại, hạn chế, như: Một số đoàn thanh tra chưa thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo tiến độ; Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chưa đầy đủ; một số đơn vị chưa mở Sổ theo dõi việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và cập nhật, bổ sung thường xuyên theo quy định; Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện kê khai chưa đúng mẫu, chưa đầy đủ nội dung trong Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Kết quả thực hiện: Các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, chấn chỉnh các tồn tại đã nêu.

## **2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)**

### **a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra:**

Trong kỳ, Thanh tra các sở, ban, ngành và các cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành đã triển khai 46 cuộc thanh tra, kiểm tra, (gồm 37 cuộc kỳ trước chuyển sang và 09 cuộc triển khai mới trong kỳ) trong đó 42 cuộc theo kế hoạch và 04 cuộc thanh tra đột xuất trên các lĩnh vực: An toàn vệ sinh thực phẩm; giáo dục, đào tạo; hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, bảo vệ thực vật; chấp hành pháp luật về sử dụng tần số và thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện, hoạt động kinh doanh văn hóa, chất lượng xây dựng công trình, vận chuyển hành khách, quản lý đất đai, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, an toàn lao động, hành nghề y dược, đầu giá tài sản, tư pháp hộ tịch,...

### **b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

Trong kỳ, qua thanh tra, kiểm tra tại 78 đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đã phát hiện 22 đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có vi phạm, sai phạm trong hoạt động vận chuyển hành khách, tổ chức và hành nghề luật sư, xác nhận không đúng nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, cho thuê đất sai quy

<sup>13</sup> Quý IV năm 2024 chuyển qua 17 cuộc, triển khai trong kỳ 06 cuộc, gồm: Thanh tra tỉnh 06 cuộc từ kỳ trước chuyển sang và 05 cuộc triển khai mới trong kỳ, đã ban hành Kết luận 03 cuộc tại 03 đơn vị; Thanh tra cấp sở 04 cuộc từ kỳ trước chuyển sang, đã ban hành Kết luận 02 cuộc tại 02 đơn vị; Thanh tra cấp huyện 07 cuộc kỳ trước chuyển sang và 01 cuộc triển khai mới trong kỳ, đã ban hành Kết luận 02 cuộc tại 02 đơn vị.

định, cấp giấy CNQSDĐ sai quy định, vi phạm về vận chuyển hành khách, kinh doanh y dược ...

+ Về kinh tế: Không phát sinh.

+ Về xử lý vi phạm: Ban hành 22 quyết định xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân sai phạm với tổng số tiền 768 triệu đồng.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra:

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Không phát sinh.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Các đơn vị, cá nhân có sai phạm đã chấp hành nộp phạt vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước 768/768 triệu đồng, đạt 100%.

### **3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Biểu số 02/QLNN)**

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng: Ban hành mới 39 văn bản mới.

- Thực hiện Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 30/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hoà giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của mình, trong đó có việc tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tham mưu cho Thủ trưởng cùng cấp tổ chức được 10 lớp tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan cho 743 lượt người là cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

## **II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiếp 707 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với 607 vụ việc (giảm 511 lượt chiếm tỷ lệ 42% và giảm 508 vụ việc chiếm tỷ lệ 45% so với Quý I năm 2024); tiếp nhận 763 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (giảm 239 đơn chiếm tỷ lệ 24% so với với Quý I năm 2024). Số lượng các vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các cơ quan hành chính đã được giải quyết là 21/44 vụ việc (16/31 vụ việc khiếu nại, 05/13 vụ việc tố cáo) phải giải quyết, đạt tỷ lệ giải quyết là 48%.

Qua tổng hợp cho thấy, nội dung công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất

để triển khai các dự án; khiếu kiện, tranh chấp đất đai liên quan đến các Công ty nông, lâm nghiệp; việc thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; việc cưỡng chế giải tỏa thu hồi đất; sai sót trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tranh chấp đất đai; khiếu nại về chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức...kết quả cụ thể như sau:

### **1. Công tác tiếp công dân**

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp 707 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với 607 vụ việc (tiếp lần đầu 587 lượt, tiếp nhiều lần 20 lượt), cụ thể tiếp như sau:

- Số lượt tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng: Tổng số lượt tiếp 184 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm 145 người với 133 vụ việc (trong đó, ủy quyền tiếp 14 lượt tiếp, gồm 11 người với 11 vụ việc).

- Số lượt tiếp thường xuyên của các cấp, các ngành trong tỉnh: Tổng số lượt tiếp 523 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh với 474 vụ việc.

### **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)**

#### **a) Tổng số đơn:**

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận là 763 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tổng số đơn phải xử lý: 879 đơn<sup>14</sup>; trong đó: Số đơn đã xử lý 838 đơn/879 đơn; số đơn đủ điều kiện xử lý: 689 đơn/683 vụ việc.

#### **b) Phân loại theo nội dung:**

+ Đối với khiếu nại: Trong tổng số 68 đơn tiếp nhận trong kỳ; Số đơn đủ điều kiện xử lý: 55 đơn/51 vụ việc<sup>15</sup>;

+ Đối với tố cáo: Trong tổng số 40 đơn tiếp nhận, đủ điều kiện xử lý: 16 đơn/16 vụ việc<sup>16</sup>;

+ Đối với kiến nghị, phản ánh: Trong tổng số 771 đơn tiếp nhận, đủ điều kiện xử lý 618 đơn/616 vụ việc<sup>17</sup>.

#### **c) Kết quả xử lý đơn**

<sup>14</sup> Số đơn từ kỳ trước chuyển sang là 116 đơn và đơn tiếp nhận mới 763 đơn.

<sup>15</sup> Với các nội dung khiếu nại như sau: Về lĩnh vực hành chính 46 vụ việc (gồm: Đất đai, nhà cửa 35 vụ việc; khác 11 vụ việc); lĩnh vực tư pháp 02 vụ việc; lĩnh vực khác 03 vụ việc.

<sup>16</sup> Với các nội dung tố cáo như sau: Về lĩnh vực hành chính 14 vụ việc (gồm: Chế độ, chính sách 02 vụ việc; Đất đai, nhà cửa 03 vụ việc; công chức, công vụ 07 vụ việc; khác 02 vụ việc); lĩnh vực khác 02 vụ việc.

<sup>17</sup> Với các nội dung kiến nghị, phản ánh như sau: Về chế độ, chính sách 24 vụ việc; Đất đai, nhà cửa 428 vụ việc; lĩnh vực tư pháp 30 vụ việc; lĩnh vực khác 135 vụ việc.

Qua xử lý 879 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tiếp nhận, kết quả như sau:

- Đơn đủ điều kiện xem xét, xử lý: 689 đơn<sup>18</sup>, trong đó số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính là 546 đơn (KN 31, TC 13, KNPA 502).
- Đơn không đủ điều kiện xem xét, xử lý: 149 đơn<sup>19</sup>.
- Đơn chưa xử lý chuyển sang kỳ sau: 41 đơn.

### **3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền**

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ):

- Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 31 đơn/31 vụ việc; đã giải quyết: 16 đơn/16 vụ việc, đạt 52% (trong đó, số vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính 15 vụ việc; số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục 01 vụ việc); đang xem xét, giải quyết: 15 đơn/15 vụ việc, chiếm 48%.

- Kết quả giải quyết: Trong tổng số 15 vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính thì: Giải quyết lần đầu: 07 đơn/07 vụ việc (Khiếu nại đúng 01 đơn/01 vụ việc; Khiếu nại sai 05 đơn/05 vụ việc; Khiếu nại đúng một phần 01 đơn/01 vụ việc); giải quyết lần hai: 08 đơn/08 vụ việc (Công nhận kết quả giải quyết lần đầu 03 đơn/ 03 vụ việc; Hủy, sửa kết quả giải quyết lần đầu 05 đơn/05 vụ việc).

- Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị bồi thường, hỗ trợ cho công dân 44,1 m<sup>2</sup> đất<sup>20</sup>; kiến nghị hủy bỏ 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện<sup>21</sup>; kiến nghị bồi thường về đất đối với diện tích đất đã bị thu hồi của 02 công dân<sup>22</sup>.

- Chấp hành thời hạn giải quyết: Đúng quy định 16 đơn/16 vụ việc.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ):

- Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước: 13 đơn/13 vụ; đã giải quyết: 05 đơn/05 vụ việc, đạt 38%; đang xem xét, giải quyết: 08 đơn/08 vụ việc, chiếm 62%.

- Kết quả giải quyết: Tố cáo sai 03 vụ việc; tố cáo có đúng có sai 02 vụ việc.

<sup>18</sup> Trong đó: (1) Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 82 đơn; số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền là 58 đơn; (3) Số đơn đơn đốc giải quyết 03 vụ việc; (4) Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính là 546 đơn (KN 31, TC 13, KNPA 502).

<sup>19</sup> Đơn trùng lặp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung, địa chỉ.

<sup>20</sup> Bà Hồ Thị Ban, trú tại số 59 Âu Cơ, buôn A1 thị trấn Ea Súp huyện Ea Súp tỉnh Đắk Lắk.

<sup>21</sup> Quyết định số 3542/QĐ-XPVPHC ngày 6/9/2014 của Chủ tịch UBND huyện Buôn Đôn về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị Hóa, TDP 7, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

<sup>22</sup> Ông Đinh Xuân Bảo, trú tại xã Ea Rôk huyện Ea Súp; bà Nguyễn Thị Kỳ, trú tại xã Ea Rôk huyện Ea Súp

- Qua giải quyết tố cáo đã kiến nghị thu hồi về cho nhà nước 30 triệu đồng<sup>23</sup>;
- Chấp hành thời hạn giải quyết: Đúng quy định 05 đơn/05 vụ việc.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD):

Tổng số vụ việc đã giải quyết 415/509 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 81,5%; đang giải quyết 94/509 vụ việc thuộc thẩm quyền, chiếm tỷ lệ 18,5%.

#### **4. Bảo vệ người tố cáo**

Trong kỳ, không có trường hợp người tố cáo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ người tố cáo, thân nhân người tố cáo.

#### **5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)**

Trong kỳ, các cấp ủy Đảng, lãnh đạo các cấp, các ngành đã tổ chức phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên, công chức nắm vững các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và quán triệt triển khai pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đến cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, cụ thể là: Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh ... Qua đó, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được nâng cao.

Ngoài ra, để triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ngày 04/10/2019, Tỉnh ủy Tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số

<sup>23</sup> Tại UBND huyện Krông Bông

1701-QĐ/TU về việc ban hành Nội quy tiếp công dân của Bí thư Tỉnh ủy tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND, ngày 22/3/2019 về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan; thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo xảy ra trong phạm vi quản lý của ngành, địa phương, giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật những vụ việc thuộc thẩm quyền. Thủ trưởng các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất, gắn liền việc tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, bố trí thời gian hợp lý để trực tiếp gặp gỡ, đối thoại, lắng nghe ý kiến của Nhân dân để xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo. Khi phát sinh những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, những vụ việc khiếu nại, tranh chấp về đất đai, bồi thường, giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất thì phải tập trung chỉ đạo, giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế mức thấp nhất tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp không để phát sinh thành điểm nóng, gây ảnh hưởng an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời phải làm rõ nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo để rút kinh nghiệm, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật những cơ quan, cán bộ, công chức đã ban hành quyết định hành chính hoặc có hành vi hành chính trái pháp luật.

### **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC)**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, TC:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Luật PCTN), Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. Ngày 11/02/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh, huyện năm 2024; ngày 24/01/2025 ban hành Chương

trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025<sup>24</sup> với mục đích triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp PCTN, TC theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi, vụ việc, vụ án tham nhũng; tăng cường thu hồi tài sản do tham nhũng mà có; góp phần xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về PCTN, TC.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, trong quý I năm 2025, các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đã ban hành 39 văn bản mới, bãi bỏ 0 văn bản để triển khai thực hiện công tác PCTN năm 2025.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành chiến lược Quốc gia về PCTN, TC đến năm 2030, ngày 07/11/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND triển khai thực hiện công tác PCTN, TC đến năm 2030 hướng tới mục tiêu khắc phục những sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, kỷ cương, liêm chính; tăng cường các biện pháp phòng ngừa; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh mọi hành vi tham nhũng, tiêu cực, thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, truyền thông; huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, liêm chính; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Thực hiện Thông tư số 02/2023/TT-TTCTP ngày 22/12/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, ngày 30/8/2024 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND quy định

<sup>24</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 173b/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh.

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, theo đó, Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC. Hiện tại cơ quan Thanh tra tỉnh đang cơ cấu 01 Phòng Nghiệp vụ chuyên trách về công tác PCTN (Gọi tắt là “Phòng Nghiệp vụ IV”)<sup>25</sup>, Phòng Nghiệp vụ IV hiện tổng số cán bộ công chức có 08 người (gồm 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 06 thanh tra viên có nhiệm vụ tham mưu, giúp Chánh Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác PCTN, TC; xây dựng dự thảo, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định, Chỉ thị và các văn bản khác về lĩnh vực PCTN, TC; tham mưu xây dựng, trình Chánh Thanh tra tỉnh ban hành các văn bản theo thẩm quyền để chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện; phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng và phối hợp trong việc tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng; kiến nghị chính sách, pháp luật, giải pháp phòng ngừa, PCTN, TC; kiểm soát TSTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thực hiện tham mưu Chánh Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh hàng năm theo Kế hoạch và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và thực hiện đánh giá công tác PCTN cấp huyện theo kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh, tham mưu Chánh Thanh tra thực hiện xác minh TSTN của người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTCP ngày 30/12/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023, các cấp, các ngành trong toàn tỉnh tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTN, gắn với việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị

<sup>25</sup> Theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh. Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh

quyết Trung ương 3 khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 12/CT-TTg, ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ “về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”. Ngoài việc tổ chức các lớp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, các cơ quan tổ chức còn vận dụng thông qua các buổi sinh hoạt thường kỳ. Các cơ quan, đơn vị đã lồng ghép thêm chương trình để tuyên truyền, phát động về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí nhằm mục đích phát huy tính tích cực trong đấu tranh PCTN, lãng phí và thông tin kịp thời những chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, nhất là pháp luật về PCTN đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Cùng với việc lồng ghép trong các buổi sinh hoạt thường kỳ, trong kỳ, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức được 10 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN, cho 719 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia; phát hành 03 đầu sách tuyên truyền pháp luật về PCTN<sup>26</sup>.

## **2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động:

Quý I năm 2025, thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài chính, công khai việc mua sắm công, đầu tư xây dựng năm 2024 và dự toán chi năm 2025, đồng thời niêm yết các văn bản, thủ tục hành chính, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo; thực hiện kê khai và công khai TSTN của cán bộ, công chức, viên chức tại trụ sở cơ quan.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND, ngày 11/10/2017 quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh của HĐND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ với tiêu chí: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện công tác; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong

---

<sup>26</sup> Sở Tư pháp 04 lớp/525 lượt; huyện Krông Ana 02 lớp/110 lượt; Công ty Lâm nghiệp Krông Bông 04 lớp/84 lượt, Sở Tư pháp phát hành 03 đầu sách.

thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy; các đơn vị trong tỉnh đã ban hành mới 08 văn bản, tổ chức kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ tại 05 đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ và Quy định số 10-QĐ/TU ngày 11/8/2015 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 534-QĐ/TU ngày 12/4/2017) của Tỉnh ủy về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc đối với cán bộ, đảng viên; ngày 11/7/2022, UBND tỉnh ban hành “Bộ quy tắc ứng xử người Đắk Lắk Văn minh - Thân thiện - Mến khách”; từng bước tạo được niềm tin, sự hoà đồng, thân thiện, mến khách của người dân Đắk Lắk đối với khách đến sinh sống, học tập, tham quan du lịch tại tỉnh nhà; góp phần thực hiện tốt mục tiêu của đề án phát triển du lịch Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; ngày 05/10/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND đưa các nội dung của Bộ quy tắc ứng xử vào áp dụng trong thực tiễn.

Trong kỳ, có 01 đơn vị là Công ty Lâm nghiệp Krông Bông đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác:

Quý I năm 2025, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 29 công chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng KHCN trong quản lý:

Ngày 29/12/2022, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2969/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh, theo đó có 1.590 thủ tục hành chính (TTHC) được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk, tại địa chỉ <http://dichvucong.daklak.gov.vn>, gồm: 640 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 950 dịch vụ công trực tuyến một phần<sup>27</sup> với mục tiêu xây dựng 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm cả điện thoại di động; 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 75% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 45% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống tin báo của Chính phủ; UBND tỉnh giao các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm

<sup>27</sup> Thay thế Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk.

túc việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo các mức độ trực tuyến đã được công bố, thường xuyên cập nhật, rà soát, điều chỉnh và kịp thời thay đổi về thông tin TTHC, thông tin về cán bộ, công chức trong quy trình giải quyết TTHC để đảm bảo việc triển khai, sử dụng liên tục và đồng bộ; ngày 25/7/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 6310/UBND-KSTTHC về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; ngày 25/10/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 9302/UBND-TH về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp, trong đó yêu cầu các cấp, các ngành quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện, kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; tăng cường giám sát, kiểm tra phát hiện, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức không xử lý vi phạm.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn:

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ -CP của Chính phủ, Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và theo Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 25/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; ngày 28/11/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai TSTN năm 2024 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; ngày 02/12/2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 211/KH-UBND thực hiện việc kê khai TSTN 2024 thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong kỳ có 5.082 (Số do UBKT Tỉnh uỷ kiểm soát 204 bản; Số do UBKT Huyện uỷ kiểm soát 2579 bản; Số do Thanh tra tỉnh kiểm soát 2299 bản; Kê khai lần đầu 176 bản; Kê khai hằng năm 1939 bản; Kê khai bổ sung 184 bản) người đã thực hiện kê khai, công khai bản kê khai TSTN theo quy định.

Thực hiện Công văn số 2488/TTCP-C.IV ngày 29/11/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc định hướng xác minh TSTN năm 2025, hiện Thanh tra tỉnh đang xây dựng kế hoạch xác minh TSTN năm 2025 của Thanh tra tỉnh.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

Quý I năm 2025, Thanh tra các cấp, các ngành trên toàn tỉnh đang triển khai 23 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN. Qua hoạt động thanh tra,

chưa phát hiện hành vi tham nhũng; qua hoạt động điều tra, cơ quan chức năng phát hiện 05 vụ việc/06 đối tượng có dấu hiệu hành vi tham nhũng với tổng số tiền 293 triệu đồng. Cụ thể như sau:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra, tự kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng:

\* Công tác điều tra xử lý tội phạm tham nhũng của ngành Công an:

- Tổng số án thụ lý điều tra: 05 vụ/06 bị can, những với tổng số tiền 293 triệu đồng;

- Kết quả xử lý: Chuyển Viện kiểm sát nhân dân đề nghị truy tố 05 vụ/06 bị can.

- Đang tiếp tục điều tra: 0 vụ

\* Kết quả truy tố án tham nhũng của ngành Kiểm sát:

- Tổng số án tham nhũng thụ lý: 0 vụ/0 bị can.

- Số đang giải quyết: 00 vụ/00 bị can.

\* Kết quả giải quyết án tham nhũng sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh:

- Tổng số án thụ lý: 03 vụ/04 bị cáo.

- Đã xét xử: 0 vụ/0 bị cáo.

- Số đang giải quyết 03 vụ/04 bị cáo.

c) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

#### **4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực nhà nước và ngoài nhà nước**

Đối với khu vực Nhà nước: Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 09/8/2021. Người đứng

đầu đại diện phần vốn Nhà nước, chủ doanh nghiệp đã chấp hành việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức, hoạt động của đơn vị và trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN theo quy định của Luật PCTN 2018; tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về tham nhũng, lãng phí; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN đến người lao động về chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTN.

Đối với khu vực ngoài Nhà nước: Nhằm tăng cường công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; ngày 17/5/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; ngày 15/6/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5018/UBND-NC hướng dẫn một số nội dung về thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, tổ chức Xã hội - Nghề nghiệp, căn cứ vào quy định của Luật PCTN và luật khác có liên quan, ban hành quy tắc đạo đức kinh doanh, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với người lao động, thành viên, hội viên của mình. Xây dựng quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng quy định tại Điều 79, Luật PCTN. Trên cơ sở phù hợp với đặc thù trong tổ chức, hoạt động của mình, tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích; quy định cụ thể về chế độ trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý.

### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN**

Nhằm nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN đặc biệt là vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị - Xã hội, tổ chức Xã hội - Nghề nghiệp, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và của Nhân dân, thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở trong việc nâng cao hiểu biết nhận thức, phát hiện, đấu tranh đối với công tác PCTN; khuyến khích các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện các hành vi tham nhũng ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương ban hành, thực hiện các chuẩn mực về liêm chính; tham gia các cam kết, sáng kiến về liêm chính và PCTN; UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể để chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh và có văn bản trả lời đối với thông tin do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chuyển đến. Các cơ quan Thanh tra, Tư pháp... ở tỉnh và huyện đã tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN đến các thành viên, hội viên và Nhân dân.

Kịp thời thông tin kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng; các cơ quan báo chí, ngôn luận cũng đã thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; nhiều vụ việc sai phạm, có dấu hiệu tiêu cực liên quan đến cán bộ, công chức đã được báo chí phản ánh. Giúp cho các cơ quan chức năng vào cuộc kiểm tra, điều tra, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến tiêu cực, tham nhũng, được dư luận đồng tình.

## **6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW3 khóa X của Đảng. UBND tỉnh đã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Chiến lược quốc gia về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về PCTN đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh, qua đó đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, sử dụng ngân sách nhà nước, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân trong địa bàn tỉnh.

## **IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC**

### **1. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục, có hệ thống về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nghiêm các văn bản của Ban chấp hành Trung ương: Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số

37- QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm... đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; Nghị quyết số 45-NQ/BCSD ngày 22/7/2022 về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và tiến độ ban hành kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; Quyết định số 473/QĐ-TTCP ngày 08/12/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 08/2024/TT-TTCP ngày 18/12/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra. UBND tỉnh Đắk Lắk đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các cơ quan thanh tra thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với bối cảnh, tình hình hiện nay; đổi mới trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra; nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động thanh tra. Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra; tập trung thanh tra vào lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi; xử lý nghiêm minh, kịp thời đúng pháp luật đối với các tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật; quan tâm kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật qua công tác thanh tra.

## **2. Việc triển khai định hướng chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2025**

Căn cứ định hướng chương trình thanh tra năm 2025 và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2025 của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 2220/TTCP-KHTH và số 2221/TTCP-KHTH ngày 23 tháng 10 năm 2024. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc ban hành kế hoạch thanh tra năm 2025. Theo đó, trên địa bàn Tỉnh triển khai 193 cuộc thanh tra, trong đó: 120 cuộc thanh tra hành chính, 73 cuộc thanh tra chuyên ngành.

Nội dung kế hoạch phù hợp với định hướng chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025 của UBND tỉnh, đúng theo quy định của Luật Thanh tra và nội dung hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ,

tránh được sự chồng chéo về nội dung thanh tra giữa Kiểm toán và Thanh tra các cấp.

### **3. Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp kéo dài**

- Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ khiếu nại phức tạp tồn đọng, kéo dài; ngày 17/4/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 859/QĐ-UBND về việc thành lập tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; ngày 22/4/2019, Chánh Thanh tra tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 49/QĐ-TTr về việc thành lập Bộ phận giúp việc cho Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk đã phê duyệt Kế hoạch số 01/KH-TCT ngày 10/6/2019 của tổ công tác 859 về việc kiểm tra rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài; Kế hoạch số 13/KH-TCT ngày 05/02/2021 của Tổ công tác 859 về việc bổ sung Kế hoạch số 01/KH-TCT, ngày 10/6/2019 của Tổ công tác 859 về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, trên địa bàn tỉnh có 09 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, cụ thể:

+ Đối với vụ việc đông người (03 vụ): Các cơ quan hành chính đã giải quyết dứt điểm 02 vụ<sup>28</sup>. Đã kiểm tra, rà soát và có báo cáo đối với 01 vụ việc<sup>29</sup> còn lại.

+ Đối với các vụ việc đơn lẻ đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại (06 vụ việc), cụ thể: Có 04 vụ việc đã được các cơ quan giải quyết dứt điểm<sup>30</sup>; Có 01 vụ khiếu nại không hợp tác<sup>31</sup>; 01 vụ việc đã giải quyết theo trình tự các hướng dẫn tại Kế hoạch số

<sup>28</sup> (1) Vụ tranh chấp đất đai, hợp đồng nhận khoán giữa một số hộ dân tại xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar với Công ty đầu tư và phát triển Buôn Ja Wâm (nay là Công ty TNHH Lâm nghiệp Buôn Ja Wâm) đã được các cấp hành chính giải quyết theo thẩm quyền, hiện nay các bên khởi kiện tại Tòa án Nhân dân; (2) Vụ khiếu nại của các hộ dân cư trú tại xã Ea H'đing, huyện Cư M'gar, liên quan đến việc đòi lại đất trước đây nhà nước thu hồi đất khai hoang của các hộ dân để trồng cao su năm 1990.

<sup>29</sup> Báo cáo số 01/BPGV-TCT859 ngày 20/08/2024 về việc Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát quá trình tham mưu xử lý, giải quyết nội dung đơn kiến nghị, khiếu nại của các hộ dân, cùng trú tại thôn 5, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn.

<sup>30</sup> (1) Vụ khiếu nại của ông Đào Văn Đường, thường trú tại số 210 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (ông Đường đã nhận tiền hỗ trợ và không còn khiếu nại). (2) Vụ khiếu nại của ông Bùi Quang Ngoạn, thôn Tân Tiến, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (ông Ngoạn đã nhận tiền hỗ trợ khác và không còn khiếu nại). (3) Vụ khiếu nại của ông Phan Văn Phương, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột (Đã ban hành chấm dứt giải quyết nội dung khiếu nại). (4) Ông Nguyễn Hòa, Tổ dân phố 7, thị trấn Ea Đăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk (ông Hòa đã nhận tiền bồi thường và không còn khiếu nại).

<sup>31</sup> vụ khiếu nại của bà Trương Xuân Liên đại diện ủy quyền là bà Phạm Thị Tuyết Mai, trú tại 322/2 Trần Phú, thành phố Buôn Ma Thuột.

363/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ, tuy nhiên hiện nay còn vướng mắc trong việc xác định giá đất khi lập phương án bồi thường<sup>32</sup>: Thanh tra tỉnh ban hành Kết luận số 55/KL-TTr ngày 22/11/2024 của Thanh tra tỉnh về việc triển khai thực hiện dự án, công tác bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất, bố trí tái định cư khi thực hiện dự án Trung tâm cụm xã Ea Rôk - Ea Lê, huyện Ea Súp; trong đó có nội dung vụ việc của bà Đinh Thị Bông, địa chỉ tại thôn 7, xã Ea Rôk. Ngày 10/01/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 28/01/2010 về giải quyết đơn khiếu nại của bà Đinh Thị Bông, trú tại thôn 7, xã Ea Rôk, huyện Ea Súp.

## **V. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT**

### **1. Công tác thanh tra**

#### **1.1. Ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra**

##### **a) Ưu điểm:**

- Với vai trò là cơ quan đầu mối xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, giúp UBND tỉnh kịp thời xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; Thanh tra tỉnh đã kịp thời ban hành Công văn số 777/TTr-VP ngày 30/10/2024 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2025.

- Trong kỳ, ngành Thanh tra tỉnh Đắk Lắk đang thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm 2025 được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 và đảm bảo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu quản lý Nhà nước của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; tập trung thanh tra trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã. Các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện các đoàn thanh tra theo kế hoạch năm 2025 và kịp thời triển khai các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

- Hoạt động thanh tra hành chính đã tập trung vào các lĩnh vực, vụ việc có nhiều dư luận, nổi cộm, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, quy hoạch, xây dựng, bồi thường giải phóng mặt bằng khi thực hiện các dự án; quản lý tài chính ngân sách, các khoản đóng góp của người dân,... Qua thanh tra, đã phát hiện nhiều vi phạm trong công tác thu, chi, quản lý, sử dụng ngân sách, việc chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng kinh phí từ nguồn vốn vay, đầu tư xây dựng

---

<sup>32</sup> (1) Vụ khiếu nại của bà Đinh Thị Bông, trú tại thôn 7, xã Ea Rôk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay, các đơn vị của UBND huyện Ea Súp đang thực hiện điều tra, khảo sát để lập phương án bồi thường cho gia đình bà Đinh Thị Bông.

các công trình, dự án; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai.

- Hoạt động thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các cấp trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được chủ động triển khai theo kế hoạch. Qua thanh tra, đã chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

- Hoạt động thanh tra chuyên ngành được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; phát hiện và xử lý hành chính nhiều đơn vị, cơ sở kinh doanh vi phạm trong các lĩnh vực: Hành nghề y dược; kinh doanh mạng viễn thông, các phương tiện kinh doanh vận tải, việc cấp giấy phép xây dựng, kinh doanh văn hóa,...

- Việc rà soát, chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp được triển khai thường xuyên, kịp thời xử lý chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; Thanh tra tỉnh đã tiến hành xử lý chồng chéo, trùng lặp trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025 của các cơ quan Thanh tra trong tỉnh; kết quả đã xử lý việc thanh tra, kiểm tra trùng lặp đối với 33 doanh nghiệp và 14 cơ quan hành chính là đối tượng thanh tra có trùng lặp trong kế hoạch thanh tra năm 2025. Trong kỳ chưa phát hiện việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp chồng chéo, trùng lặp.

#### b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số đoàn thanh tra còn chậm tiến độ, kéo dài; một số cuộc thanh tra còn chậm ban hành kết luận thanh tra do nội dung thanh tra liên quan đến nhiều thời kỳ thanh tra, một số kết luận thanh tra còn kết luận chung chung, chưa xác định sai phạm cụ thể, chưa có đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách còn bất cập.

- Hoạt động thanh tra chuyên ngành ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng kịp thời cho công tác quản lý nhà nước, chưa phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật (lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất đai, quản lý trật tự đô thị, quản lý chất lượng các công trình xây dựng, cấp giấy phép xây dựng công trình...).

- Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra chưa toàn diện, chỉ chú trọng việc đôn đốc, thu hồi tiền, tài sản, chưa chú trọng việc thực hiện xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có vi phạm, chấn chỉnh khắc phục các thiếu sót, vi phạm; một số sở, ngành, địa phương còn hạn chế trong thực hiện kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị mặc dù đã được quan tâm, chú trọng thực hiện nhưng thông tin, số liệu vẫn còn thiếu chính xác..., chưa bảo đảm đúng quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, dẫn đến khó khăn trong việc tổng hợp, đánh giá tình hình công tác trên địa bàn tỉnh và báo cáo cấp có thẩm quyền.

## **1.2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra**

- UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố khi thực hiện công tác thanh tra phải thường xuyên rà soát, phát hiện những văn bản bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp để kiến nghị chỉnh đốn, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản để phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được thông qua các lớp tuyên truyền do Thanh tra các cấp chủ trì, thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành iDesk và lồng ghép tại các cuộc hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật; các cuộc họp cơ quan, đơn vị, tổ chức... Đối với công dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp có liên quan, việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được lồng ghép, kết hợp với việc giải quyết những giao dịch có liên quan, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri... qua công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: Trình độ và năng lực của đội ngũ công chức thanh tra hiện nay còn chưa đồng đều đội ngũ công chức có kinh nghiệm công tác, chuyên môn sâu sau một thời gian công tác trong ngành Thanh tra thì thường xuyên bị điều động thực hiện các nhiệm vụ khác, nhất là ở thanh tra các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Việc thông tin, báo cáo có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa báo cáo đầy đủ, kịp thời kết quả thực hiện các nội dung về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

## **1.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

Một số cuộc thanh tra có nội dung thanh tra phức tạp, thời kỳ thanh tra kéo dài qua nhiều năm nên việc thu thập hồ sơ, tài liệu, việc thanh tra, xác minh gặp khó khăn, vướng mắc dẫn đến chậm ban hành kết luận thanh tra.

Lực lượng làm công tác thanh tra tại các đơn vị ít, ngoài nhiệm vụ thanh tra còn phải kiêm nhiệm thực hiện rất nhiều nhiệm vụ khác như: Tiếp dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng... nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, quản lý, giám sát các lĩnh vực được giao và đôn đốc thực hiện kiến nghị qua thanh tra.

#### **1.4. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra**

Hoạt động thanh tra thường xuyên trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của bộ máy nhà nước, trong đó, có việc kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân và các đối tượng khác chịu sự quản lý của Nhà nước; công tác thanh tra đã kịp thời phát hiện những sai phạm và kiến nghị các biện pháp xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng. Bên cạnh đó, hoạt động của các tổ chức thanh tra còn phát hiện những sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý, phát hiện những quy định chưa phù hợp với yêu cầu thực tế khách quan, từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung, khắc phục kịp thời, có ý nghĩa tích cực trong việc củng cố trật tự, kỷ cương hành chính và hoàn thiện cơ chế quản lý.

## **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **2.1. Ưu điểm**

- Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, các cấp, các ngành đã cơ bản thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực; tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cơ bản thực hiện tốt chế độ tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Chất lượng công tác tiếp công dân đã được nâng lên, các khiếu nại, tố cáo của công dân đã được tiếp nhận, giải thích, hướng dẫn và xử lý, giải quyết đúng quy định.

- Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị cơ bản theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; người có thẩm quyền giải quyết đã tổ chức đối thoại với người khiếu nại, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan theo đúng quy định, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm;

quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức được bảo vệ đã góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đông người, phức tạp, kéo dài, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, trực tiếp chủ trì các cuộc họp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện giải pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc, qua đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các phương án giải quyết dứt điểm.

## **2.2. Tồn tại, hạn chế**

- Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân ở một số ngành, địa phương, nhất là ở cơ sở còn chậm so với thời gian quy định của pháp luật.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có một số vụ việc còn kéo dài, chất lượng giải quyết còn thấp, chưa dứt điểm; có vụ việc triển khai thực hiện chưa nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng chưa thường xuyên, liên tục; nội dung, hình thức chưa phong phú nên hiệu quả chưa cao. Nhận thức về pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức chưa thống nhất, nhất là việc xác định thẩm quyền giải quyết, hình thức văn bản giải quyết khiếu nại, dẫn đến chuyển đơn lòng vòng.

## **2.3. Nguyên nhân**

### **a) Nguyên nhân khách quan:**

- Cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý đất đai còn có những bất cập, thiếu đồng bộ, các văn bản pháp luật về quản lý đất đai, các quy định về giá bồi thường, hỗ trợ thay đổi thường xuyên, do đó, đưa vào áp dụng gặp khó khăn.

- Một số vụ việc khiếu nại, thời gian xảy ra đã quá lâu, những tồn tại có tính lịch sử, như: Việc cho thuê, cho mượn đất trong Nhân dân; việc đưa đất vào các tập đoàn sản xuất, các nông, lâm trường trước đây, không có hoặc không lưu giữ đầy đủ các tài liệu, sổ sách khi trưng dụng, thu hồi, bồi thường về đất. Vì vậy, hồ sơ, tài liệu bị thất lạc, cho nên việc thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ phục vụ cho việc xem xét giải quyết gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian.

### **b) Nguyên nhân chủ quan:**

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chưa chặt chẽ, có những vụ việc phức tạp, ý kiến giải

quyết giữa các cơ quan liên quan còn khác nhau nhưng không kịp thời trao đổi, bàn bạc thấu đáo dẫn đến việc giải quyết vụ việc không dứt điểm.

- Nhận thức về pháp luật nói chung, pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng của một số bộ phận Nhân dân còn hạn chế nên đã gửi đơn đến cơ quan không đúng thẩm quyền giải quyết, gửi đơn đến nhiều cấp, nhiều ngành; có một số trường hợp đơn đã được giải quyết đúng quy định của pháp luật, có lý, có tình nhưng công dân vẫn không đồng ý với kết quả giải quyết và tiếp tục có đơn gửi đến các cấp, các ngành, kể cả các cơ quan Trung ương.

- Lực lượng cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các cấp, các ngành còn ít và không ổn định; điều kiện phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác còn hạn chế.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

#### **3.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, TC**

Thời gian qua, công tác đấu tranh PCTN, TC đã đạt được những kết quả tích cực, để lại dấu ấn tốt, lan tỏa mạnh mẽ, được dư luận đồng tình, đánh giá cao; nhận định công tác đấu tranh PCTN, TC phải được xây dựng từ cơ sở nên tinh Đắc Lắc là đơn vị tiên phong trên cả nước triển khai đánh giá công tác PCTN cấp huyện, là giải pháp đột phá về PCTN, TC để qua đó nhận định đúng thực trạng việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đối với Chủ tịch UBND cấp huyện, chỉ ra những ưu, khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm để kịp thời có biện pháp khắc phục với mục tiêu thực hiện tốt hơn nữa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác PCTN, TC. Nhờ đó, bộ chỉ số về PCTN của tỉnh liên tục được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước; các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai nhiều nhiệm vụ theo quy định của Luật PCTN 2018, nhất là các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, tập trung xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác PCTN; tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác PCTN; triển khai công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong việc thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC.

#### **3.2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế**

- Kế hoạch công tác PCTN, TC hàng năm được UBND tỉnh triển khai đến các tổ chức Chính trị - Xã hội và các tổ chức doanh nghiệp khu vực nhà nước,

ngoài nhà nước nhưng một số tổ chức, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch PCTN, TC chưa thực hiện báo cáo định kỳ về công tác PCTN, TC; chưa xây dựng kế hoạch thanh tra trách nhiệm về PCTN, TC của Thủ trưởng các tổ chức Chính trị - Xã hội và các công ty đại chúng do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập hoặc cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Công tác PCTN, TC tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu quyết liệt; kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ chưa cao; hầu hết các đơn vị để xảy ra tham nhũng nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo quy định.

- Trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về xác minh TSTN của các cơ quan (Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (*nay là Sở Tài chính*), Sở Tài nguyên và Môi trường (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường*), Thuế, Ngân hàng, Hải quan,...) chưa cao dẫn đến việc kết luận xác minh TSTN của cơ quan có chức năng kiểm soát TSTN thường bị chậm thời hạn so với quy định.

- Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng trong việc xác định người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm.

- Việc triển khai thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước còn hạn chế.

### **3.3. Nguyên nhân**

- Công tác PCTN tại một số đơn vị, địa phương chưa có chuyển biến rõ rệt, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác PCTN chưa cao, việc phát hiện, xử lý tội phạm tham nhũng còn rất hạn chế; công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng còn hạn chế; cơ chế tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan còn yếu; cơ chế kiểm soát quyền lực, công khai, minh bạch tài sản đối với người có chức vụ, quyền hạn chưa hiệu quả tạo cơ hội cho đối tượng có điều kiện tham nhũng lợi dụng.

- Hành vi tham nhũng, tiêu cực rất đa dạng, phức tạp và ngày càng tinh vi, có tổ chức, có biểu hiện “nhóm lợi ích” khép kín, có sự câu kết chặt chẽ giữa người có chức vụ, quyền hạn với doanh nghiệp để bao che cho vi phạm; các đối tượng có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực thường là người có trình độ, có chuyên môn nghiệp vụ và địa vị xã hội; có đủ năng lực và thủ đoạn để che giấu hành vi tham nhũng, tiêu cực nên rất khó khăn trong công tác phát hiện.

## **VI. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

### **1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Trong thời gian tới, dự báo tình hình trong nước và địa phương có nhiều biến động phức tạp, khó lường và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh sẽ phát sinh nhiều vụ và phức tạp, trong đó tập trung chủ yếu trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Khiếu kiện đông người, phức tạp có thể phát sinh ở những địa phương làm không tốt trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng; không quan tâm đúng mức đến công tác vận động, tuyên truyền, công khai minh bạch và giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân. Ngoài ra các đối tượng xấu có thể lợi dụng cơ hội để kích động, lôi kéo, mua chuộc người dân khiếu nại, tố cáo đông người, tập trung, gây áp lực với chính quyền hoặc có những hành vi quá khích làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và tác động tiêu cực vào tâm lý của cán bộ, nhân dân.

- Chính sách, pháp luật về lĩnh vực quản lý đất đai trong thời gian tới tiếp tục có sự sửa đổi, có thể làm phát sinh tâm lý so sánh việc áp dụng pháp luật cũ và mới, dẫn đến khiếu kiện.

## **2. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

Trong thời gian tới, dự báo tình hình tham nhũng luôn tiềm ẩn nguy cơ có thể xảy ra ở tất cả các ngành, các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, tính chất, mức độ vẫn còn phức tạp; do đó cần tập trung các giải pháp phòng, ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực như: Quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; quản lý vốn đầu tư xây dựng,...

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2025**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG**

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc thanh tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất; tăng cường công tác xử lý sau thanh tra. Hoạt động thanh tra, kiểm tra hướng vào việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong công tác quản lý và cơ chế, chính sách; thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó, tăng cường triển khai thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời, tiếp tục tập trung

thực hiện tốt việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư; giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra, phát hiện, xử lý tham nhũng; quyết tâm thực hiện mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xây dựng và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy cơ quan thanh tra; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Về công tác thanh tra**

- Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra; tập trung xử lý chồng chéo, tổ chức thực hiện tốt và hoàn thành 100% số cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra toàn tỉnh năm 2025 đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về thanh tra, nhất là Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Thường xuyên theo dõi việc thực hiện công tác thanh tra tại các sở, ngành, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra.

- Thực hiện việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; tăng cường hướng dẫn, theo dõi, rà soát, tham mưu xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo quy định.

- Thanh tra đột xuất khi được Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp giao và khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Quyết định thanh tra lại các cuộc thanh tra đã được các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra tại các Sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định kết quả thanh tra.

- Đối với Thanh tra chuyên ngành: Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực mà dư luận xã hội quan tâm như: Bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản, vệ sinh an toàn thực phẩm, phân bón, thuốc trừ sâu, xây dựng cơ bản, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch.

- Tăng cường công tác xử lý sau thanh tra, tổ chức thực hiện tốt việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra đã có hiệu lực pháp luật tại các cơ quan, đơn vị và cá nhân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; đồng thời, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động các Đoàn thanh tra theo quy định.

- Tiếp tục chấn chỉnh, tổ chức thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác thanh tra theo quy định, bảo đảm thông tin, số liệu chính xác, đúng thời gian quy định.

## **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Triển khai thực hiện tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cùng cấp về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tăng cường kiểm tra, theo dõi nắm chắc tình hình kịp thời tham mưu cho thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp xử lý các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp không để phát sinh điểm “nóng” về khiếu nại, tố cáo.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức tuyên truyền Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; chủ động giải quyết ngay các vụ mới phát sinh, không để kéo dài, hạn chế thấp nhất đơn vượt cấp nhằm góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; Thực hiện tốt công tác tham mưu Ban Chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Ban chỉ đạo 1427).

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trong việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, gắn với rà soát, đôn đốc giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng, tập trung ở những địa bàn phức tạp, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đồng thời kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo, quyết định xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, chấm dứt tình trạng báo cáo không bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác về số liệu, báo cáo mang tính hình thức, báo cáo chậm thời gian báo cáo theo quy định và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật PCTN; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; bảo vệ, xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phát huy vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý; chú trọng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức và công dân, phát huy nhân tố tích cực trong đấu tranh PCTN.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực và các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập và việc tặng quà, nộp lại quà tặng; thường xuyên rà soát xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ; tổ chức xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện; xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ việc, vụ án tham nhũng đã được phát hiện; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử kịp thời các vụ án tham nhũng phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức Chính trị - Xã hội và Nhân dân trong việc phát hiện, đấu tranh PCTN; tăng cường giám sát đối với việc thực thi trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan Nhà nước và người có thẩm quyền trong PCTN nói chung và trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nói riêng; đề cao vai trò giám sát của Nhân dân trong công tác PCTN.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Chính phủ;
  - Cục Phòng, chống tham nhũng;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Thanh tra tỉnh;
  - Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
  - Lưu: VT, NC (Vk. 05b).
- } (*để báo cáo*)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Công Thái**